

# Vận dụng phương pháp dạy học giải quyết tình huống có vấn đề nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của sinh viên trong giảng dạy các môn Lí luận chính trị ở trường đại học hiện nay

**Đàm Thị Hoài**

Trường Đại học Nguyễn Huệ  
Xã Tam Phước, thành phố Biên Hoà,  
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam  
Email: lmienkiucl@mail.com

**TÓM TẮT:** *Hiện nay, việc tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp dạy học ở các trường đại học là vấn đề cấp thiết đang được đặt ra. Thông qua đổi mới phương pháp dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, nhằm đào tạo nguồn nhân lực có trình độ kiến thức vững, kĩ năng thành thạo, tư duy sáng tạo, đảm bảo đầy đủ phẩm chất và năng lực góp phần quan trọng vào giữ vững định hướng ổn định chính trị tư tưởng, đáp ứng tốt nhất yêu cầu của thực tiễn đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bài viết trao đổi một vài ý kiến về phương pháp dạy học thông qua giải quyết tình huống có vấn đề để phát huy tính tích cực, sáng tạo của sinh viên trong học tập, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy các môn Lí luận chính trị ở các trường đại học hiện nay.*

**TỪ KHÓA:** **Dạy học; giảng viên; Lí luận chính trị; sinh viên.**

→ Nhận bài 09/7/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 08/9/2020 → Duyệt đăng 10/5/2021.

## 1. Đặt vấn đề

Các môn Lí luận chính trị (LLCT) có vị trí, vai trò quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng cũng như trong sự nghiệp giáo dục (GD), đào tạo của nước nhà. Trong hệ thống GD quốc dân, các môn LLCT có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc xác lập nền tảng LLCT cho sinh viên (SV), góp phần đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, không chỉ giỏi và nhuần nhuyễn các kĩ năng chuyên môn mà còn vững vàng về bản lĩnh, từng bước hoàn thiện thế giới quan khoa học và nhân sinh quan tích cực, trở thành những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, tuyên truyền và đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, góp phần bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Để hoàn thành sứ mệnh cao cả đó, đặc biệt trong bối cảnh thế giới nhiều biến động trước cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra như hiện nay thì đòi hỏi cần đổi mới nội dung và phương pháp dạy học (PPDH) các môn LLCT ở các trường đại học (ĐH). Bài viết trao đổi về vấn đề vận dụng PPDH giải quyết tình huống có vấn đề (THCVĐ) nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của SV trong quá trình giảng dạy các môn LLCT ở các trường ĐH hiện nay, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy nói chung và chất lượng giảng dạy bộ môn nói riêng.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Tình huống có vấn đề trong hoạt động dạy học

Theo các nhà tâm lí học, không phải hoàn cảnh nào cũng gây được tính tích cực tư duy của con người. Muốn kích thích được tư duy phải đồng thời có 2 điều kiện: Gặp THCVĐ (chứa đựng mục đích mới đòi hỏi có cách thức giải quyết mới); THCVĐ đó được cá nhân nhận thức đầy đủ chuyển thành nhiệm vụ của cá nhân. Như vậy, con người chỉ bắt đầu tư duy tích cực khi nảy sinh nhu cầu nhận thức, tức là khi đứng trước một khó khăn về nhận thức cần khắc phục - một THCVĐ. Hay nói cách khác, “tư duy bắt đầu ở nơi xuất hiện THCVĐ”.

THCVĐ là một trạng thái tâm lí đặc biệt, trong đó người học tiếp nhận mâu thuẫn khách quan (một khó khăn gặp phải trong bước đường nhận thức) như một mâu thuẫn nội tại của bản thân (mâu thuẫn chủ quan) tình huống này kích thích SV tìm cách giải thích hay xuất hiện hành động mới.

Theo M.I. Macmutop, “THCVĐ đó là trở ngại về trí tuệ của con người, xuất hiện khi anh ta chưa biết cách giải thích một hiện tượng, một sự kiện, một quá trình của thực tế, khi chưa thể đạt tới mục đích bằng cách thức hành động quen thuộc. Tình huống này kích thích con người tìm tòi cách giải thích hay hành động mới. THCVĐ là quy luật của hoạt động nhận thức sáng tạo, có hiệu quả. Nó quy định sự khởi đầu của tư duy, hành động tư duy tích cực sẽ diễn ra trong quá trình nêu và giải quyết các vấn đề” [1].

Từ quan niệm trên, chúng ta có thể hiểu, THCVĐ là loại tình huống chứa đựng mâu thuẫn bên trong của sự

vật, hiện tượng. Đó là mâu thuẫn giữa lí thuyết cũ và lí thuyết mới, giữa lí thuyết với thực tiễn, giữa cái đã biết với cái chưa biết cần giải đáp.

Nguồn gốc cuối cùng của THCVĐ là hoạt động thực tiễn, trong đó có thực tiễn giảng dạy và học tập. Việc đặt ra vấn đề và giải quyết tình huống diễn ra trong điều kiện tri thức mà con người tích lũy được thường xuyên bị bộc lộ sự giới hạn khi con người không ngừng mở rộng sự tác động của mình đến thế giới xung quanh. Khi đó, tri thức cũ không đủ khả năng để giúp con người định hướng và giải quyết các vấn đề trong hoàn cảnh mới. Như vậy, THCVĐ biểu thị mâu thuẫn giữa thực tiễn đang biến đổi, phát triển và trình độ hạn chế của tri thức vốn có, giữa khả năng hạn hẹp của tri thức cũ và nhu cầu nhận thức ngày càng cao của con người.

Không phải bao giờ THCVĐ cũng xuất hiện. Sự xuất hiện tình huống này phụ thuộc vào một số điều kiện cơ bản như: tính chất và nội dung tài liệu đang được nghiên cứu có chứa đựng mâu thuẫn khách quan, vấn đề đặt ra gây được trạng thái bức xúc của nhu cầu nhận thức và người học có được một sự hiểu biết cơ bản ban đầu về tri thức và kinh nghiệm để nhằm giải quyết vấn đề đặt ra. Có thể nói, sự sáng tạo của con người chỉ xuất hiện ở những nơi có THCVĐ. Bởi vì, THCVĐ ngay trong bản chất của nó luôn chứa đựng một nội dung cần xác định, một nhiệm vụ cần giải quyết, một vướng mắc cần tháo gỡ, ... kết quả của quá trình giải quyết sẽ đem lại cho con người những tri thức, kĩ năng và phương pháp mới.

Cũng giống như các môn khoa học khác, bản thân các môn LLCT cũng chứa đựng các THCVĐ. Trên cơ sở nội dung, đặc điểm tri thức và đối tượng nghiên cứu, giảng viên (GV) tiến hành thiết kế các bài tập nhận thức có chứa đựng mâu thuẫn giữa cái đã biết và cái sẽ tìm. Kết quả của quá trình thiết kế các đơn vị kiến thức của bộ môn thành các THCVĐ sẽ tạo ra những bài tập nhận thức. Đó là quá trình cấu trúc lại một cách sự phạm mâu thuẫn khách quan tồn tại vốn có trong chính bản thân của môn học thành mâu thuẫn chủ quan của SV. Ở đây, cần chú ý rằng, muốn THCVĐ hoàn thành được chức năng quan trọng của nó là kích thích tư duy và năng lực nhận thức của SV thì nó phải được chủ thể tiếp nhận và giải quyết. Do đó, chủ thể cần phải xác định được *cái đã cho* (dự kiến) làm điểm xuất phát của quá trình tư duy, *cái đã biết* dùng để phục vụ cho quá trình giải đáp các vấn đề đặt ra (Đó có thể là những tri thức cũ đã được trang bị, kiến thức xã hội tích lũy và kinh nghiệm thực tiễn cuộc sống). Khi hội đủ những điều kiện đó, các dấu hiệu của THCVĐ bắt đầu xuất hiện và chủ thể (người học) đã có được sự chuẩn bị ở chừng mực nào đó trên con đường tìm kiếm cách thức giải quyết vấn đề (có thể với nhiều đáp án khác nhau).

PPDH giải quyết THCVĐ là cách thức dạy học GV tạo ra trong bài giảng có những tình huống chứa đựng mâu thuẫn, kích thích tâm lí khát khao tìm tòi, khám phá sáng tạo của SV nhằm giải quyết vấn đề chứa đựng mâu thuẫn, giúp SV có khả năng tự lĩnh hội nhưng tri thức mới thông qua giải quyết các mâu thuẫn. Những mâu thuẫn đó tạo ra trong trạng thái tâm lí của người học có nhu cầu giải quyết mâu thuẫn nhưng không phải bằng tái hiện hay bắt chước mà bằng sự tích cực tìm tòi sáng tạo trong trạng thái tâm lí hưng phấn và đạt tới đích bằng cả sự lĩnh hội kiến thức và phương pháp nhận thức trong niềm vui của sự phát hiện cái mới, lĩnh hội tri thức mới cho người học.

LLCT là hệ thống những tri thức về các quy luật cơ bản rút ra từ thực tiễn đời sống chính trị. LLCT ở nước ta hiện nay thực chất có nội dung rất rộng, đó là hệ thống quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng Đảng, những kinh nghiệm thành công cũng như thất bại của các nước trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Các môn LLCT được giảng dạy ở các trường ĐH hiện nay bao gồm: *Những nguyên lí cơ bản chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*.

Đặc trưng chung của các môn học LLCT thường mang tính khái quát hoá, trừu tượng hoá. Để SV có thể hiểu sâu sắc những nội dung LLCT đòi hỏi một vấn đề có tính nguyên tắc là trong quá trình giảng dạy cần phải luôn gắn với thực tiễn. LLCT được khái quát từ thực tiễn, cho nên nếu không đem tri thức chính trị đó trở về với thực tiễn thì nó nhất định sẽ mất đi tính thuyết phục và dễ hiểu đối với người học. Cách GD toàn diện hiệu quả LLCT chính là gắn giảng dạy LLCT với thực tiễn, thông qua thực tiễn để tìm nên những chất liệu, phương pháp giảng dạy hiệu quả và phù hợp đối với SV. Trong đó, PPDH giải quyết THCVĐ làm tăng khả năng vận dụng một cách sáng tạo những vấn đề lí luận vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn chính trị - xã hội. Dạy học dựa trên giải quyết vấn đề trong các môn LLCT là phương pháp giảng dạy trong đó GV đưa ra các tình huống chứa đựng những mâu thuẫn trong nhận thức của người học về lí luận và những vấn đề thực tiễn chính trị có liên quan, kích thích tâm lí khát khao tìm tòi, khám phá sáng tạo của SV nhằm giải quyết THCVĐ chứa đựng mâu thuẫn, giúp SV có khả năng tự lĩnh hội nhưng tri thức mới thông qua giải quyết các mâu thuẫn trong nhận thức giữa lí luận và thực tiễn chính trị - kinh tế - xã hội. Vấn đề được đưa ra trong giảng dạy LLCT là những vấn đề nằm trong thực tiễn đời sống có liên quan đến bài học,

vận dụng kiến thức trong bài học và vốn sống thực tế để giải quyết.

**2.2. Thực trạng sử dụng phương pháp dạy học giải quyết tình huống có vấn đề trong dạy học các môn Lí luận chính trị ở trường đại học hiện nay**

Sử dụng PPDH giải quyết THCVĐ trong các môn học LLCT là một trong những hướng giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy có hiệu quả cao, nhằm phát huy tính tích cực sáng tạo của SV, rèn tư duy nhanh, sắc bén và khả năng phản biện tốt, xây đắp niềm tin và tư tưởng chính trị vững vàng cho SV..., góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy các môn LLCT trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên, thời gian qua, ở không ít các trường ĐH vẫn còn hiện tượng dạy học nặng về lối truyền thụ một chiều, thầy đọc trò ghi theo kiểu thông báo những nội dung kiến thức có sẵn trong các giáo trình, thông qua phương pháp thuyết trình kết hợp với đàm thoại. Sau đó, trò học thuộc lòng là chủ yếu, ít sử dụng các PPDH tích cực, vì vậy ít có sự tương tác giữa GV và học viên. Thực tế cho thấy, với phương pháp giảng dạy truyền thống, tức là quá trình giảng dạy chỉ diễn ra một chiều: đọc - chép, nhìn - chép, chiếu - chép thì trong một thời gian ngắn, GV có thể chuyển tải được nhiều khối lượng thông tin cho SV. Nhưng nếu sử dụng một phương pháp này trong thời gian dài thì hệ quả của nó là sẽ làm cho SV trở nên thụ động, đôi khi gây ức chế về mặt tâm lí. SV sẽ cảm thấy mệt mỏi và không tập trung vào nội dung của bài giảng.

Đặc biệt, các môn LLCT là những môn học mang tính đặc thù trong chương trình GD ĐH hiện nay với chương trình, nội dung liên quan mật thiết tới mục tiêu “dạy người” - một trong ba mục tiêu của chiến lược GD mà Đảng và Nhà nước ta đã đề ra trong thời kì đổi mới là: *Dạy chữ, Dạy người và Dạy nghề*. Để sản phẩm đầu ra ở các cơ sở đào tạo phải hướng tới mục tiêu “vừa hồng”, “vừa chuyên”, hay nói cách khác là phải có đạo đức, có trình độ chuyên môn giỏi để hội nhập với kinh tế thế giới và phải có phẩm chất đạo đức tốt cùng bản lĩnh chính trị vững vàng để làm chủ bản thân, làm chủ đất nước, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Tuy nhiên, các môn LLCT thường “khô khan”, mang nặng tính lí luận với nội dung bao gồm rất nhiều kiến thức nhưng thời lượng giành cho các môn học này khá ít. Cũng vì lẽ đó, tình trạng thờ ơ của SV đối với các môn LLCT là khá phổ biến trong các trường ĐH ở nước ta hiện nay. Đa số SV chưa có ý thức cao với môn học. SV cho rằng, đây là môn học phụ nên dẫn đến thái độ ỷ lại, thụ động, thiếu tích cực, ... Từ đó, dẫn đến một bộ phận SV không nắm được kiến thức cơ bản, không nắm được lịch sử vấn đề, thiếu phương pháp tiếp cận vấn đề một cách khoa

học, lúng túng, thiếu nhạy bén trong triển khai, mở rộng phát triển nội dung kiến thức đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề lí luận và thực tiễn đặt ra cấp bách. Thực chất, đây là PPDH theo kiểu thụ động, theo kiểu “nước đổ vào bình”, quá nhấn mạnh học ghi nhớ thuộc lòng một cách máy móc, ít xem trọng phương pháp tiếp cận, giải quyết vấn đề, làm cho SV cũng thụ động theo, tạo nên sức ỳ, thiếu năng động, thuộc bài nhưng không hiểu được bản chất của vấn đề, gây ảnh hưởng không nhỏ đến tư duy chủ động sáng tạo, năng động nhạy bén của SV.

Bên cạnh đó, GV trẻ giảng dạy các môn LLCT chưa có vốn kiến thức thực tiễn phong phú, sự liên hệ lí luận và thực tiễn còn chưa cao. Do vậy, GV chưa tự tin trong giảng dạy, còn có tâm lí ngại “đụng chạm”, ngại “nói sai”. Nhiều GV đã áp dụng luôn phương pháp “truyền thống” là thuyết trình với những kiến thức được trình bày trong sách giáo trình, chưa có sự đầu tư tìm hiểu, lượm lặt những tài liệu, cứ liệu cập nhật tình hình thời sự chính trị - kinh tế - xã hội trong thực tiễn, thiết kế những bài giảng vận dụng phương pháp giải quyết THCVĐ gắn lí luận với thực tiễn và phát huy tính chủ động, tích cực của SV. Hệ quả tất yếu dẫn đến chất lượng đào tạo đi xuống, năng lực giảng dạy của đội ngũ GV không cao, thậm chí tạo ra tâm lí ức chế, khiên cưỡng, gò ép đối với người học, dẫn đến SV học với thái độ, tâm lí “đôi phở”, học cho “qua môn”, còn bản chất các vấn đề của môn học thì không cần hiểu, không cần đam mê và hứng thú, đặc biệt là không có giá trị trong thực tiễn cũng như vận dụng được vào trong cuộc sống thực tiễn của mỗi cá nhân.

Trên thực tế hiện nay, mặc dù các trường ĐH đã có nhiều cố gắng trong đổi PPDH, chuyển dần từ PPDH truyền thống sang PPDH hiện đại, bước đầu quan tâm đến PPDH theo hướng tích cực gắn với việc ứng dụng các phương tiện công nghệ thông tin hiện đại vào giảng dạy. Tuy nhiên, các PPDH truyền thống vẫn còn được thực hiện khá nhiều trong các giờ giảng dạy của GV. Trong đó, sử dụng nhiều nhất là PPDH thuyết trình với mức độ thường xuyên. Các PPDH tích cực như dạy học nêu vấn đề, dạy học tình huống, dạy học hợp tác, dạy học khám phá ... đạt mức độ ít. Một số nguyên nhân cơ bản dẫn đến thực trạng trên là:

*Một là*, do đặc thù của các môn LLCT là mang tính tư duy khái quát và trừu tượng song lại được xếp vào chương trình học các năm thứ nhất, thứ hai khi mà SV mới chập chững bước vào ghế giảng đường các trường ĐH, tâm lí còn chưa ổn định, chưa quen với các PPDH ở ĐH. Cho nên, hoạt động giảng dạy của GV cũng như học tập của SV còn nhiều khó khăn, tạo ra tâm lí chán nản của SV đối với môn học.

*Hai là*, hiện nay, số GV trẻ giảng dạy các môn LLCT tại các trường ĐH khá nhiều. Họ còn thiếu kinh nghiệm

trong giảng dạy cũng như kiến thức thực tế còn hạn chế nên bài giảng còn thiếu sự gắn kết giữa lí luận và thực tiễn, thiếu sức thuyết phục và hấp dẫn dễ hiểu đối với người học. Đồng thời, khả năng lựa chọn chất lọc thông tin, cập nhật tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của GV chưa thực sự hiệu quả. Vì thế, việc vận dụng sáng tạo PPDH giải quyết THCVĐ chưa được các GV chưa được quan tâm, đầu tư và áp dụng hiệu quả.

*Ba là*, năng lực sư phạm, thái độ, tâm huyết nghề nghiệp của một số GV chưa cao, chưa tích cực vận dụng một số PPDH tích cực phát huy tính sáng tạo và vai trò chủ động của SV trong giảng dạy, trong đó PPDH giải quyết THCVĐ chưa được nhiều GV nghiên cứu vận dụng sáng tạo, phù hợp với đặc thù của môn học.

Để khắc phục những hạn chế nói trên, đòi hỏi phải có giải pháp mang tính đồng bộ, phải đổi mới các nhân tố trong quá trình dạy học. Vấn đề được coi là khâu “đột phá” đó là đổi mới căn bản, toàn diện nội dung và PPDH. Trong đó, phát huy tính tích cực, sáng tạo trong học tập của SV thông qua PPDH giải quyết tình huống có vấn đề có ý nghĩa quan trọng. Vấn đề này nếu được giải quyết tốt sẽ có ý nghĩa trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng GD và đào tạo nói chung, chất lượng giảng dạy các môn LLCT nói riêng tại các trường ĐH hiện nay.

### **2.3. Vận dụng phương pháp dạy học giải quyết tình huống có vấn đề nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên trong giảng dạy các môn Lí luận chính trị ở trường đại học hiện nay**

Giảng dạy bằng phương pháp giải quyết THCVĐ là đưa ra các tình huống (có thật hoặc giả định) chứa đựng nội dung kiến thức bài giảng để người học phân tích, tìm hướng giải quyết, qua đó chuyển tải các nội dung bài giảng đến người học một cách sinh động, sâu sắc, giúp người học tự nhận thức được vấn đề một cách dễ dàng, chủ động và hứng thú hơn. Để áp dụng có hiệu quả phương pháp này, trong quá trình điều khiển hoạt động học tập của SV, GV có thể vận dụng PPDH giải quyết THCVĐ theo các bước như sau:

#### ***Bước 1: Xây dựng THCVĐ***

Việc tạo ra THCVĐ là bước quan trọng quyết định toàn bộ quá trình tổ chức dạy - học. Nhiệm vụ của giai đoạn này là kích thích não bộ người học hoạt động có mục đích, tạo cho người học trạng thái tâm lí hưng phấn, xuất hiện nhu cầu nhận thức và thái độ sẵn sàng khám phá tri thức mới. Để có được các tình huống phù hợp, GV cần lưu ý tới một số yêu cầu sau:

Khi xây dựng tình huống, cần thấy được đặc điểm tâm lí của người học là những SV - thanh niên đang khao khát khám phá những cái mới, mong muốn sáng tạo, đổi mới. Vậy nên, tình huống được đưa ra cũng phải mang tính thời sự, gắn với thực tiễn, có tính mới.

- Cần lựa chọn tình huống mà SV có thể sử dụng vốn hiểu biết, tri thức được học trong môn học, kinh nghiệm đã được học, đã biết để có thể giải quyết vấn đề đang đặt ra. Song, khi sử dụng tri thức, kinh nghiệm này đòi hỏi phải vận dụng một cách sáng tạo, phải tìm tòi, suy nghĩ. Cần tránh đưa ra những tình huống nằm ngoài khả năng và tầm hiểu biết của SV.

- Khi xây dựng tình huống, cần khơi dậy được nhu cầu, sự mong muốn khám phá của SV. Các tình huống được đề cập cần mang những mâu thuẫn. Chính việc giải quyết các mâu thuẫn ấy là động lực phát triển nhận thức của SV, nhờ giải quyết mâu thuẫn của vấn đề, SV được rèn luyện tư duy sáng tạo, lập luận logic, sắc bén và khả năng biện luận sắc sảo...Như vậy, việc giải quyết những mâu thuẫn của THCVĐ giúp hình thành và phát triển sự sáng tạo trong tư duy của SV một cách hiệu quả nhất, đồng thời hình thành và rèn luyện cho SV các kĩ năng khác như: Phân tích vấn đề, lựa chọn và ra quyết định, đặc biệt là kĩ năng thuyết trình, diễn thuyết của SV mang tính khái quát và logic. Dựa vào đặc thù của các môn LLCT, chúng tôi chia THCVĐ trong quá trình giảng dạy các môn này thành một số dạng như sau:

- **Tình huống nghịch lí:** Đây là tình huống ẩn chứa mâu thuẫn và “sự nổi loạn” bởi cái bản chất bị che đậy bằng sự lập luận bên ngoài. Vấn đề được đưa ra mới thoạt nhìn dường như là vô lí không phù hợp với quy luật, lí thuyết hoặc thực tiễn đã được thừa nhận ở người học trước đó. Tình huống cơ bản theo kiểu này được tạo ra bằng cách giới thiệu những sự kiện, hiện tượng trái với quan điểm thông thường và quan điểm của cá nhân người học. Cách thức giải quyết ở đây là tìm và phân tích chỗ “nghịch lí” trong cách hiểu vấn đề để từ đó tìm tới cách hiểu mới đã được bổ sung bởi điều kiện mới. Việc xây dựng tình huống theo dạng này không chỉ phù hợp với đặc thù tri thức của các môn LLCT mà còn có tác dụng rất lớn trong việc đáp ứng nguyên tắc quán triệt tính thực tiễn trong dạy học. Thông qua việc thường xuyên giải quyết tình huống dạng này, SV sẽ khắc sâu tri thức bài giảng nhờ có những luận chứng từ thực tiễn, củng cố niềm tin vào tính khoa học và cách mạng của những nguyên lí, quy luật.

- **Tình huống lựa chọn:** Là THCVĐ xuất hiện khi đứng trước một sự lựa chọn rất khó khăn giữa hai hay nhiều phương án. Trong dạy học các môn LLCT, dạng THCVĐ này thường được vận dụng để SV đưa ra quan điểm đồng ý hay phản bác về một nhận định nào và giải thích về nguyên nhân của sự lựa chọn ấy. Để giải quyết tình huống này, SV phải nắm vững kiến thức để đưa ra những quan điểm, nhận định của mình và cách thức lập luận để bảo vệ những nhận định đó của mình.

- **Tình huống bác bỏ:** Đó là THCVĐ khi phải bác bỏ một kết luận hay luận đề sai lầm. Để giải quyết được tình huống dạng này, SV phải tìm được những luận cứ

thuyết phục để chứng minh tính chất sai lầm của vấn đề được nêu ra. Những luận cứ dùng để bác bỏ ấy được tiến hành theo hai cách: Một là, chỉ ra sự phi logic khi xét về cơ sở lý luận của luận điểm cần phản bác; Hai là, chỉ ra sự tự mâu thuẫn và bất hợp lý của luận điểm đó khi đặt nó trong sự vận động của thực tiễn. Và như một lẽ tự nhiên, những luận điểm sai lầm khi được vạch trần bản chất thì người học càng có niềm tin vào tính chân lý của những nguyên lý chính diện.

- **Tình huống “tại sao”?** Đây là tình huống phổ biến, xuất hiện nhiều trong học tập và nghiên cứu khoa học. Tình huống này xuất hiện khi người học gặp phải những hiện tượng, sự kiện mà con người chưa đủ tri thức để giải thích hiện tượng đó. Tình huống “tại sao” có thể tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau. Có khi nó gắn liền với yêu cầu giải thích một câu trích kinh điển, có khi yêu cầu đưa ra các luận cứ để chứng minh cho một ý kiến hay một lập luận có tính chất quy luật.

**Bước 2: Giải quyết vấn đề**

Đây là giai đoạn cơ bản và chiếm nhiều thời gian hoạt động nhất trong quá trình sử dụng phương pháp. Mục đích của giai đoạn này là làm sáng tỏ bản chất của các nguyên lý, phạm trù, quy luật có trong bài giảng. Đây là quá trình đưa ra các phương án, biện pháp, con đường để giải quyết một cách hoàn chỉnh, trọn vẹn các bài tập nhận thức được nêu ra. Kết quả của quá trình này sẽ giúp người học nắm được những tri thức mới.

Nhiệm vụ của người dạy trong giai đoạn này là giúp đỡ người học xác định được vấn đề, những mâu thuẫn cần giải quyết bằng việc đưa ra các câu hỏi mang tính định hướng. Mục tiêu cần đạt được là lôi cuốn người học nhập cuộc, kích thích nhu cầu, mong muốn giải quyết tình huống. Nhiệm vụ khó khăn nhất của người học lúc này là tự tìm ra các tiền đề, luận cứ, luận chứng và xây dựng cách thức giải quyết tình huống. Để giúp người học vượt qua khó khăn, người dạy cần quan tâm đến thái độ và phương cách làm việc để có biện pháp nhắc nhở hoặc giúp đỡ SV làm việc tích cực. Nếu vấn đề quá khó thì hướng dẫn giải quyết từng luận điểm thông qua hệ thống câu hỏi dẫn dắt. Giai đoạn giải quyết vấn đề có thể được diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau:

*Thứ nhất*, tổ chức tranh luận cả lớp (seminar). Vấn đề đưa ra sẽ được cả lớp tự do tranh luận, người học có thể đưa ra và bảo vệ chính kiến của mình hoặc bổ sung, bác bỏ ý kiến của người khác nhằm hướng đến một kết quả đúng đắn và đầy đủ nhất.

*Thứ hai*, tổ chức theo nhóm. Người dạy chia lớp thành nhiều nhóm khác nhau. Các nhóm có thể cùng giải quyết một hoặc nhiều vấn đề khác nhau. Đây là một hình thức có hiệu quả vì nó có ưu điểm như phát huy sức mạnh của số đông, vấn đề sẽ được giải quyết sâu sắc hơn nhờ sự tranh luận và thống nhất quan điểm của các thành viên trong nhóm.

*Thứ ba*, mỗi người học độc lập suy nghĩ và giải quyết vấn đề dưới sự hướng dẫn, gợi ý của GV. Trong quá trình giải quyết vấn đề, người học được đặt ở vị trí trung tâm còn người dạy giữ vai trò điều hành, chỉ đạo, định hướng. Trong quá trình giải quyết tình huống, trí tuệ của người học được huy động tối đa, do đó tạo nên sự căng thẳng trong suy nghĩ. Ở đây, người thầy cần khéo léo gợi mở dần dần để từng bước tháo gỡ những khó khăn nhằm tạo ra sự hứng thú và niềm tin cho người học trong suốt quá trình tham gia giải quyết tình huống.

Các môn LLCT có rất nhiều luận điểm khoa học có thể cấu trúc thành tình huống với yêu cầu chứng minh. Cái khó trong việc chứng minh các luận điểm khoa học này là vừa phải đảm bảo tính trừu tượng khái quát cao của tri thức, vừa phải phù hợp với năng lực, trình độ của người học. Vì thế ở đây, vai trò của GV là rất quan trọng.

**Bước 3: Hệ thống hóa và tổng hợp tri thức**

Đây là giai đoạn cuối cùng của quy trình dạy học nêu vấn đề. Sau khi đưa SV vào THCVĐ và hướng dẫn người học giải quyết, người dạy kết luận lại những kiến thức cơ bản của bài giảng. Mục đích của giai đoạn này là làm cho kiến thức của người học được củng cố vững chắc hơn. Nhiệm vụ của người thầy trong giai đoạn này là kết luận vấn đề, khắc sâu tri thức, đồng thời hướng người học vận dụng những kiến thức đó trong thực tế và lý giải những vấn đề của thực tiễn có liên quan.

Trong dạy học các môn LLCT ở giai đoạn này, GV cho SV trình bày kết quả của mình trước lớp, sau đó đánh giá kết quả làm việc của SV. Trên cơ sở kết quả đạt được, GV kết luận và SV tự đánh giá kết quả của mình với những bổ sung cần thiết. Điều đáng lưu ý trong giai đoạn này là trong quá trình tổng kết, đánh giá và rút ra kết luận, GV không chỉ có nhiệm vụ tổng hợp tri thức mà còn cần củng cố niềm tin cho SV để gìn giữ và bồi dưỡng sự hứng thú, tự tin cho SV trong việc giải quyết những vấn đề tiếp theo. GV không nên khắt khe quá với những sai lầm của người học, mà cần chỉ cho các em thấy được những thiếu sót để rút kinh nghiệm và biết phát huy những ưu điểm của mình khi tham gia vào giải quyết vấn đề của bài học. Tất cả nhằm củng cố cho SV niềm tin vào khả năng nhận thức của bản thân.

Chú ý rằng, hệ thống hóa tri thức không có nghĩa là liệt kê các kiến thức mà là sắp xếp các kết quả trả lời tình huống của người học thành hệ thống. Thực tiễn dạy học cho thấy, ngay trong giai đoạn chuẩn bị bài giảng trước khi lên lớp, GV đã hình dung tiến trình cần thực hiện. Điều đó cũng có nghĩa là người dạy đã chuẩn bị sẵn đáp án của tình huống. Vấn đề còn lại là sau khi SV trả lời, GV sẽ bổ sung và hoàn chỉnh kiến thức mà SV cần lĩnh hội (khẳng định hoặc bác bỏ tính khoa học của tình huống). Cần chú ý thêm việc đưa ra kết luận của GV phải đảm bảo tính khoa học và hợp lý, tránh tình

trạng SV còn cảm thấy chưa thỏa đáng hoặc nghi ngờ kết quả trả lời của GV. Ngoài ra, kết luận vấn đề không có nghĩa là kết thúc hoàn toàn mà GV cần khéo léo dẫn dắt để tiếp tục chuẩn bị đưa người học tiếp cận với những tình huống tiếp theo.

Ba giai đoạn nêu trên có mối quan hệ biện chứng với nhau, giai đoạn trước là tiền đề của giai đoạn sau, giai đoạn sau bổ sung và tác động trở lại giai đoạn trước. Để đạt được hiệu quả, bản thân người GV phải nắm vững các bước thực hiện của phương pháp, có khả năng định hướng tốt trong việc giúp người học tìm ra con đường đi đến chân lí. Có thể nói, dạy học giải quyết THCVĐ là phương pháp giảng dạy đặt ra yêu cầu rất cao đối với GV. Do đó, để vận dụng có hiệu quả phương pháp này trong quá trình dạy học các môn LLCT nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo trong học tập của SV, tùy thuộc vào từng môn học, từng bài học cụ thể, GV có thể vận dụng linh hoạt PPDH này cho phù hợp.

### 3. Kết luận

Với sự phát triển như vũ bão của cuộc Cách mạng khoa học công nghệ hiện đại đã đưa thế giới chuyển từ kỉ nguyên công nghệ sang kỉ nguyên thông tin và phát triển tri thức, đồng thời tác động đến tất cả các lĩnh

vực, làm biến đổi nhanh chóng, sâu sắc đời sống vật chất và tinh thần của xã hội hiện nay. Ở nước ta, công cuộc đổi mới đất nước đang đi vào chiều rộng lẫn chiều sâu ở khắp các lĩnh vực của đời sống xã hội, mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước đang đặt ra yêu cầu rất cao đối với nguồn lực con người. Con người trở thành vốn quý nhất, là lực lượng chính của sự nghiệp xây dựng đất nước và là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Hoàn cảnh trên đã đặt ra yêu cầu phải phát triển GD toàn diện nhằm tạo ra những con người có phẩm chất chính trị, tri thức khoa học và năng lực hoạt động thực tiễn nhằm góp phần quan trọng trong việc đáp ứng nguồn nhân lực trước yêu cầu của thời đại mới. Một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực là đổi mới PPDH. Dạy học thông qua giải quyết THCVĐ là một phương pháp quan trọng nhằm tạo ra hứng thú, nâng cao tính tích cực học tập và phát triển tư duy sáng tạo của SV. Để vận dụng hiệu quả phương pháp này trong giảng dạy các môn LLCT, GV cần tích cực nghiên cứu và áp dụng sáng tạo, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy nói chung và các môn LLCT ở các trường ĐH hiện nay nói riêng.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] V. Okon, (1976), *Những cơ sở của dạy học nêu vấn đề*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Duy Bắc, (2004), *Một số vấn đề lí luận và thực tiễn về dạy và học môn Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong trường đại học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Thị Côi, (2006), *Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4] Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, (2015), *Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn Lí luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng*, Kỷ yếu Hội thảo khoa quốc gia.
- [5] Nguyễn Văn Hộ, (2002), *Lí luận dạy học*, NXB Giáo dục.
- [6] Trương Tất Thắng - Vũ Thị Bích Ngọc, (2015), *Một số giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy môn Chủ nghĩa Mác - Lênin ở các trường đại học hiện nay*, Tạp chí Giáo dục lí luận, số 230, tr.106 -108.

## APPLYING THE METHOD OF PROBLEM - SOLVING TEACHING TO PROMOTE STUDENTS' ACTIVENESS AND CREATIVITY IN TEACHING POLITICAL THEORY SUBJECTS AT UNIVERSITIES TODAY

### Dam Thi Hoai

Nguyen Hue University  
Tam Phuoc commune, Bien Hoa city,  
Dong Nai province, Vietnam  
Email: Imienkiucl@mail.com

**ABSTRACT:** *The continuation of teaching content and teaching methods at higher education institutions is currently an urgent issue being raised. The innovation of teaching methods will contribute to improving the quality of education and training, aiming at training human resources with solid knowledge, proficient skills, and creative thinking to maintain stable political and ideological orientation in response to the requirements of the practice of promoting the industrialization and modernization of the country. The article discusses the teaching methods through problem - solving to promote students' activeness and creativity in learning, contributing to improving the quality of teaching political theory subjects in universities today.*

**KEYWORDS:** Teaching; lecturers; political theory; students.